

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 161/2019/HSST

Ngày: 24-5-2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu.

Bà Trần Thị Mai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 159/2019/QĐ-HSST ngày 13 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đỗ Trọng H, sinh năm 1984 tại tỉnh Thái Bình nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Trọng Q và bà Đào Thị N; có vợ Nguyễn Mỹ H và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Tô Thị Khánh H, sinh năm 1997, nơi cư trú: Thôn 6 xóm Đ, xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam (Chị H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 55 phút ngày 10-3-2019 Đỗ Trọng H điều khiển xe máy Wave biển kiểm soát 30K6-0601 của mình đến siêu thị BigC, xã L, thành phố N gửi xe tại bãi xe và vào siêu thị ăn cơm. Khoảng 10 phút sau H quay ra lấy xe đi về thì

phát hiện chiếc xe Wave α màu trắng biển kiểm soát B2-49411 của chị Tô Thị Khánh H để bên cạnh, chìa khóa xe vẫn cắm ở ổ khóa cốp. H tiến tới mở cốp xe biển kiểm soát B2-49411 thì phát hiện trong cốp có vé xe nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe trên. H lấy vé xe trong cốp, rút chìa khóa ở cốp mở được khóa điện xe, nổ máy điều khiển xe ra trả vé rồi tẩu thoát theo hướng đường quốc lộ 10 về bãi đá công trình tại thôn H, xã M, h M, tỉnh Nam Định cất giấu ở lán để xe. Sau đó H quay lại siêu thị Big C lấy chiếc xe biển kiểm soát K6-0601 của mình rồi ra về. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 11-3-2019 vì lo sợ bị phát hiện, H mang chiếc xe biển kiểm soát B2-49411 để ở bãi xe phụ ở phía bên trái hướng từ cổng vào siêu thị Big C Nam Định, khóa cốp rồi ra về (Mục đích H muốn trả lại xe cho bảo vệ siêu thị Big C), trên đường về H đã vất chiếc chìa khóa xe đi.

Nhận được đơn trình báo của bị hại, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố N tiến hành điều tra xác minh làm rõ sự việc. Ngày 11-3-2019 ông Giang Văn V, sinh năm 1960, trú tại xóm 1 LX, xã L, thành phố N là bảo vệ siêu thị Big C Nam Định đã phát hiện ra chiếc xe biển kiểm soát B2-49411 dựng tại bãi xe phụ sân trước của siêu thị nên đã thông báo cho Cơ quan Công an, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ chiếc xe biển kiểm soát B2-49411, trong cốp xe có giấy đăng ký xe mang tên Tô Thị Khánh H. Quá trình điều tra ngày 16-3-2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã triệu tập đối với Đỗ Trọng H. Tại Cơ quan điều tra Đỗ Trọng H đã làm đơn đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như trên. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N thu giữ của H 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai và 01 khẩu trang kẻ caro H sử dụng khi thực hiện hành vi trộm cắp. Chiếc chìa khóa xe biển kiểm soát B2-49411 và 02 chiếc gương của xe (H tháo gương và đã làm rơi trên đường đi) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N xác định chiếc xe biển kiểm soát B2-49411 có trị giá 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã trả lại chiếc xe biển kiểm soát B2-49411 và giấy tờ xe cho chị H, chị H nhận lại và không có ý kiến gì khác.

Bản cáo trạng số 161/CT-VKS ngày 04-5-20189 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Đỗ Trọng H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Đỗ Trọng H xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng ép cung, bức cung hay nhục hình. Bị cáo khai vào khoảng trưa ngày 10-3-2019, lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy biển kiểm soát 90B2-49411 có trị giá 14.000.000 đồng của chị Tô Thị Khánh H và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu là đúng. Bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đỗ Trọng H theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai tối màu có logo dòng chữ College đã cũ và 01 khẩu trang kẻ caro trắng xanh đen đã cũ thu của bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Đỗ Trọng H có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như đơn trình báo của bị hại; biên bản thu giữ vật chứng; sơ đồ hiện trường; lời khai của những người làm chứng nên đã có đủ cơ sở kết luận khoảng trưa ngày 10-3-2019 lợi dụng sự sơ hở của bị hại, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt chiếc xe máy biển kiểm soát B2-49411 có trị giá 14.000.000 đồng của chị Tô Thị Khánh H tại khu vực nhà gửi xe của siêu thị Big C, xã L, thành phố N. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn thành phố N; xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì lòng tham bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại để cố ý trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại có giá trị trên 2.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, việc truy tố và đưa ra xét xử bị cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội.

[3] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có ý thức khắc phục hậu quả; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bản thân bị cáo có thời gian tham gia quân đội và được tặng thưởng danh hiệu chiến sĩ thi đua, được tặng giấy khen ngoài ra bị cáo có bố đẻ là thương binh. Sau khi phạm tội đã ra Cơ quan

Công an đề đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo để bị cáo cải tạo tại địa phương có sự giám sát giáo dục của Ủy ban nhân dân nơi cư trú cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại là chị Tô Thị Khánh H đã nhận lại tài sản là chiếc xe máy biển kiểm soát B2-49411 còn chiếc chìa khóa xe biển kiểm soát B2-49411 và 02 chiếc gương của xe chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 mũ bảo hiểm dạng lưỡi trai tối màu có logo dòng chữ College đã cũ và 01 khẩu trang kẻ caro trắng xanh đen đã cũ thu của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Trọng H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Trọng H 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Giao bị cáo Đỗ Trọng H cho UBND xã HH, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng, tài sản: Tịch thu tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm dạng lưới trai tối màu có logo dòng chữ College đã cũ và 01 khẩu trang kẻ caro trắng xanh đen đã cũ thu của bị cáo (Số vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03-5-2019 giữa Công an thành phố N với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí: Bị cáo Đỗ Trọng H phải nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Trọng H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại là chị Tô Thị Khánh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành hoặc cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Tòa án ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát ND.Tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP.N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên